

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/DS-PT
Ngày 04 – 01 – 2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Bà Đinh Cẩm Đào

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 310/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2022/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 244/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1962 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã L, huyện N, tỉnh C ..

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1957;

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1964;

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp X, xã L, huyện N, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã L, huyện N, tỉnh C . (Văn bản ủy quyền ngày 29/7/2022) có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1988;

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã L, huyện N, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn S , bà Nguyễn Thị C là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông Huỳnh Văn H trình bày:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị C là đầu thảo, chủ hội ở địa phương, vợ chồng ông S mở nhiều dây hội, loại hội có lãi, chủ hội được hưởng huê hồng, ông H tham gia nhiều chân hội ở nhiều dây hội khác nhau, đến nay các dây hội đều đã mãn. Khi mở hội, chủ hội có giao danh sách hội cho các hội viên, cụ thể:

Dây thứ nhất: Loại hội 2.000.000 đồng, hội mở ngày 15/02/2018 âm lịch, hội đã mãn, dây hội có 60 chân, ông H tham gia 01 chân, hội mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 15, 30 hàng tháng. Ông H đã hốt hội nhưng phía ông S và bà C không giao tiền đầy đủ, sau khi đối trừ tiền kỳ hội phải đóng thì ông S và bà C còn nợ lại 75.000.000 đồng; ông H không nhớ ngày hốt hội.

Dây thứ hai: Loại hội 1.000.000 đồng, hội mở ngày 15/02/2018 âm lịch, hội đã mãn, dây hội có 69 chân, ông H tham gia 03 chân, hội mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 15, 30 hàng tháng. Ông H đã hốt hội nhưng phía ông S và bà C không giao tiền đầy đủ, sau khi đối trừ tiền kỳ hội phải đóng thì ông S và bà C còn nợ lại 85.200.000 đồng; ông H không nhớ ngày hốt hội.

Dây thứ ba: Loại hội 500.000 đồng, hội mở ngày 30/02/2017 âm lịch, hội đã mãn 15/4/2020 âm lịch, dây hội có 76 chân, ông H tham gia 01 chân, hội mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 15, 30 hàng tháng. Ông H đã hốt hội ở kỳ thứ 74, nhưng phía ông S và bà C không giao tiền đầy đủ, có làm giấy nợ giao cho ông H giữ, sau khi đối trừ kỳ hội chết thì ông S và bà C còn nợ lại nhưng ông H không nhớ rõ số tiền cụ thể.

Sau đó, các bên có gặp nhau để đối chiếu số nợ thiếu, lúc đầu tổng số nợ là 254.000.000 đồng, phía ông S và bà C đã trả dần, hiện nay còn nợ lại 230.000.000 đồng thì ngưng trả từ tháng 05/2022 đến nay. Ông khởi kiện buộc ông S, bà C và chị N liên đới thanh toán cho ông số tiền nợ hội là 230.000.000 đồng.

Bị đơn, ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị C thống nhất trình bày:

Vợ chồng ông S và bà C không đồng ý yêu cầu của ông H. Ngoài 03 dây hội trên thì ông H còn tham gia thêm 02 dây hội nữa;

Dây thứ nhất: Loại hội 1.000.000 đồng, hội mở ngày 30/8/2018 âm lịch, hội đã mãn, dây hội có 56 chân, ông H tham gia 02 chân, hội mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 15, 30 hàng tháng. Hội mãn ngày 15/12/2020. Ông H đã hốt hội nhưng phía ông S và bà C không giao tiền đầy đủ, sau khi đối trừ các kỳ hội chết thì ông S và bà C còn nợ lại, ông H hốt hội ở 02 kỳ cuối (55,56), số tiền cụ thể vợ chồng ông S không nhớ rõ, có giao giấy nợ do chị N ký tên cho ông H giữ.

Dây thứ hai: Loại hội 1.000.000 đồng, hội mở ngày 30/3/2017 âm lịch, hội đã mãn, dây hội có 75 chân, ông H tham gia 02 chân, hội mỗi tháng khai 02 lần vào ngày 15, 30 hàng tháng. Hội mãn ngày 30/4/2020. Ông H đã hốt hội nhưng phía ông S và bà C không giao tiền đầy đủ, sau khi đối trừ các kỳ hội chết thì ông S và bà C còn nợ lại, ông H hốt hội ở kỳ (72,74) số tiền cụ thể vợ chồng ông S không nhớ rõ, có giao giấy nợ do chị N ký tên cho ông H giữ.

Nay do hội viên giật nợ nhiều nên vợ chồng ông S và bà C không có khả năng thanh toán hội cho ông H, xin trả số tiền vốn là 44.000.000 đồng.

Quá trình làm hội thì vợ chồng ông S có kêu chị N gom hội giùm, chị N tính tiền hội thay vợ chồng ông S và chị N đi giao tiền hội cho các hội viên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên qua, chị Nguyễn Thị Hằng N trình bày:

Quá trình vợ chồng ông S và bà C làm chủ hội, có mở nhiều dây hội, có kêu chị N gom hội giùm, tính tiền hội thay, sau đó đi giao tiền hội cho các hội viên. Chị N không đồng ý yêu cầu của ông H về việc buộc vợ chồng ông S và bà C trả số tiền 230.000.000 đồng vì số tiền gốc mà chị N đã gom của ông H sau khi đối trừ chỉ còn lại 44.000.000 đồng.

Ông H tham gia tổng cộng 09 chân hội ở 05 dây hội, vợ chồng ông S đã nộp danh sách hội và cung cấp thông tin về các kỳ bỏ thăm khai hội.

Chị N xác định 06 văn bản viết tay có các con số thể hiện số tiền giao hội, số tiền nợ (bản chính) do chị N viết giao cho ông H giữ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2022/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông H số tiền nợ hội là 230.000.000 đồng (*Hai trăm ba mươi triệu đồng*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/9/2022, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo cùng nội dung là kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa bản án sơ thẩm chỉ buộc ông bà trả cho ông H số tiền 44.441.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị Hằng N tranh luận: Yêu cầu được trả vốn. Vì, ông S, bà C không có khả năng thanh toán.

Ông Huỳnh Văn H tranh luận: Yêu cầu giải quyết theo quy định, không bớt lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị C, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn và bị đơn thống nhất trình bày: Ông S và bà C mở nhiều dây hội, loại hội có lãi, chủ hội được hưởng huê hồng, ông Huỳnh Văn H tham gia nhiều chân hội ở 5 dây hội khác nhau, đến nay các dây hội đều đã mãn. Dây thứ nhất: Loại hội 2.000.000 đồng, hội mở ngày 15/02/2018 âm lịch, hội có 60 chân, ông H tham gia 01 chân. Dây thứ hai: Loại hội 1.000.000 đồng, hội mở ngày 15/02/2018 âm lịch, dây hội có 69 chân, ông H tham gia 03 chân. Dây thứ ba: Loại hội 500.000 đồng, hội mở ngày 30/02/2017 âm lịch, dây hội có 76 chân, ông H tham gia 01 chân. Dây thứ tư: Loại hội 1.000.000 đồng, hội mở ngày 30/8/2018 âm lịch, dây hội có 56 chân, ông H tham gia 02 chân. Dây thứ năm: Loại hội 1.000.000 đồng, hội mở ngày 30/3/2017 âm lịch, dây hội có 75 chân, ông H tham gia 02 chân. Tất cả các chân hội trên, ông H đã hốt hội nhưng phía ông S và bà C không giao tiền đầy đủ. Sau khi đối trừ tiền đóng hội chết, tiền hoa hồng, ông S và bà C còn thiếu ông H số tiền 230.000.000 đồng.

[2] Ông S, bà C thừa nhận hiện nay còn thiếu ông H số tiền 230.000.000 đồng tiền từ 5 dây hội trên. Tuy nhiên, ông S và bà C trình bày trong số tiền trên có 44.441.000 đồng là số tiền ông H đóng hội, còn 185.559.000 đồng là tiền lãi từ chơi hội. Ông S, bà C cho rằng do các tay em không đóng hội nên yêu cầu trả số tiền ông H góp hội, xin phần lãi hội. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 18, Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hộ, hội, biêu, phường quy định: “ 4. *Nộp thay phần hộ của thành viên nếu đến kỳ mở hộ mà có thành viên không góp phần hộ, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”. Như vậy, trách nhiệm của chủ hội phải nộp thay phần hội của các thành viên chưa nộp. Do đó, ông S, bà C lấy lý do các thành viên tham gia hội không nộp hội để từ chối trách nhiệm trả toàn bộ số tiền hội cho ông H là không có cơ sở. Hơn nữa, tại điểm d khoản 2 Điều 15 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hộ, hội, biêu, phường quy định: “*Hưởng lãi từ thành viên lĩnh hộ*”. Như vậy, thành viên lĩnh hội được nhận cả lãi. Do đó, án sơ thẩm buộc ông S, bà C trả số tiền 230.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị C. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn S là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.0000 đồng; bà C có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, được chuyển thu, đối trừ.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị C.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2022/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn H.

Buộc ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Huỳnh Văn H số tiền 230.000.000 đồng (*Hai trăm ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày ông Huỳnh Văn H đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị C chậm thanh toán cho ông H số tiền nêu trên thì hàng tháng ông S và bà C còn phải chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn S được miễn án phí. Bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí 5.750.000 đồng (chưa nộp).

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn S được miễn án phí. Bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí 300.000 đồng. Ngày 07/9/2022, bà C có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0015732 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Trung